

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2264 /UBND-GDDT

V/v tăng cường lãnh đạo công tác
tuyển sinh vào các lớp đầu cấp
năm học 2022 – 2023

Quận 7, ngày 24 tháng 6 năm 2022

Kính gửi:

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN HƯNG QUẬN 7	
Số: 256	
Đến ngày: 05/7/2022	
Chuyển: HT; CB, GV, NV	
Lưu: VT	

- Công an Quận;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận;
- Phòng Văn hóa thông tin Quận;
- Phòng Y tế Quận;
- Ủy ban nhân dân 10 phường;
- Hiệu trưởng các trường Tiểu học, THCS công lập.

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Công văn số 497-CV/QU ngày 8 tháng 6 năm 2022 của Quận ủy Quận 7 về tăng cường lãnh đạo công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 – 2023.

Thời gian qua, các cấp chính quyền đã triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và của Ủy ban nhân dân Quận trong công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, phân tuyến trên cơ sở tạo điều kiện cho học sinh được học tại trường gần nơi cư trú.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và triển khai thực hiện hiệu quả công văn số 497-CV/QU ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Quận ủy Quận 7 về tăng cường lãnh đạo công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 – 2023, Ủy ban nhân dân Quận đề nghị các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện các nội dung như sau:

1. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn các đơn vị trường học tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 – 2023, thực hiện thu nhận học sinh đúng theo phân tuyến đã được duyệt (đính kèm phụ lục phân tuyến)

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực giáo dục – đào tạo. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 – 2023.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 – 2023, đảm bảo 100% học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và khuyến khích học sinh lớp 6, lớp 7 được học 2 buổi/ngày để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đồng thời xây dựng kế hoạch

những năm tiếp theo cho các lớp còn lại cũng được học 2 buổi/ngày.

2. Giao Phòng Văn hóa - Thông tin

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định trong công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022-2023 để Nhân dân nắm bắt và thực hiện đúng.

3. Giao Phòng Y tế

Hướng dẫn cho các đơn vị trường học đảm bảo thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn an toàn phòng, chống dịch bệnh khi tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh.

4. Giao Công an Quận

Lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng Công an phường, Cảnh sát khu vực tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý cư trú, thực hiện việc xác nhận cư trú (thường trú, tạm trú) theo đúng thực tế và đúng quy định của pháp luật; chỉ xác nhận thông tin về cư trú từ hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Giao Ủy ban nhân dân 10 phường

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận, các trường học trên địa bàn và các đoàn thể chính trị - xã hội phường trong việc thực hiện công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2022 - 2023 để huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường ra lớp. Chịu trách nhiệm với danh sách học sinh được phân tuyển vào lớp 1 của phường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin đến từng hộ dân về việc tuyển sinh, hướng dẫn phụ huynh tra cứu trang web tuyển sinh đầu cấp: <https://pgdquan7.hcm.tsc.edu.vn> để phụ huynh kiểm tra thông tin học sinh và biết trường con em mình nhập học.

6. Đề nghị Hiệu trưởng các trường Tiểu học, THCS công lập

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai kế hoạch của Quận, xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển sinh của trường đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh, tổ chức tuyển sinh theo danh sách phân tuyển đã được duyệt và hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của phụ huynh về các vấn đề liên quan đến công tác tuyển sinh, đồng thời đảm bảo thực hiện đúng các hướng dẫn an toàn phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Ủy ban nhân dân Quận đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai và thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo nêu trên. *12/10/2021*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTQU, TT.UBND Quận;
- VP Quận ủy, VP UBND quận;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Bé Ngoan

BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU CỤ THỂ TỪNG PHƯỜNG - TRƯỜNG TIỂU HỌC (Lớp 1_2022-2023)

Tên trường TiH	 Vườn trường, khu phố	Tổng số trẻ 6 tuổi			Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận							Tỷ lệ huy động	Tổng số trẻ 6 tuổi vào trường
		Tổng số	Trong đó		Tổng số lớp	Số HS/ lớp	Học 1 buổi	Số lớp			Tổng số HS				
			Thường trú	Tạm trú				Học 2 buổi	Đề án Tiếng Anh tích hợp						
										K bản trú		B. Trú	Tăng cường ngoại ngữ		
Tân Thuận Đông (CS1)	P. Tân Thuận Đông: toàn bộ KP1A và KP1B	170	119	51	5	34	0	0	5	5	0	200	100%	170	-30
Tân Thuận Đông (CS2)	P. Tân Thuận Đông: toàn bộ KP2 và KP2A	148	92	56	4	37	0	0	4	4	0	160	100%	148	-12
Tân Hưng (CS1)	P. Tân Hưng: toàn bộ KP3, KP5 và KP4 (từ tổ 1 đến tổ 12 và từ tổ 18 đến tổ 32, CC HAGL Thanh Bình, CC HA Gia Lai 2, CC Tân Hưng)	172	99	73	4	43	0	0	4	4	0	160	100%	172	12
Tân Hưng (CS2)	P. Tân Thuận Tây: KP4 (từ tổ 8 đến tổ 20)	55	33	22	4	34	0	0	4	4	0	160	100%	136	-24
Kim Đồng	P. Tân Kiểng: KP4 (từ tổ 8 đến tổ 23)	81	50	31	6	39	0	0	6	6	0	240	100%	232	-8
	P. Tân Thuận Tây: KP1 (từ tổ 3 đến tổ 9)	62	23	39											
	P. Bình Thuận: KP1 (từ tổ 1 đến tổ 5), KP2 (từ tổ 6 đến tổ 14) và KP3 (từ tổ 15 đến tổ 22)	170	63	107											
Đặng Thùy Trâm (CS1)	P. Tân Thuận Tây: KP1 (tổ 1, tổ 2 và từ tổ 10 đến tổ 14), toàn bộ KP3, KP4 (từ tổ 1 đến tổ 7) và KP5	158	88	70	5	38	0	1	4	5	0	200	100%	191	-9
Đặng Thùy Trâm (CS2- cạnh L&L&Đ)	P. Tân Kiểng: KP4 (từ tổ 1 đến tổ 7)	33	22	11											
	P. Tân Thuận Đông: toàn bộ KP3, KP4 và KP5	85	56	29	3	40	0	0	3	3	0	120	100%	120	0
	P. Tân Thuận Tây: toàn bộ KP2	35	30	5											
Tân Quy (CS1)	P. Tân Quy: toàn bộ KP1 (kể cả cụm HAGL) và KP2 (từ tổ 13 đến tổ 15 (kể cả Chung cư Minh Thành nay là tổ 63)	76	40	36	2	38	0	0	2	2	0	80	100%	76	-4
Tân Quy (CS2)	P. Tân Hưng: toàn bộ KP1 và KP2; KP4 (từ tổ 13 đến tổ 17)	163	102	61	6	38	0	0	6	6	0	240	100%	229	-11
Lương Thế Vinh	P. Tân Kiểng: toàn bộ KP1	66	37	29											
	P. Tân Quy: KP2 (từ tổ 16 đến tổ 28 (kể cả tổ 64 là tổ tách ra từ tổ 28)).	93	55	38	7	38	0	0	7	5	2	280	100%	263	-17
	P. Tân Kiểng: toàn bộ KP2 và KP3	170	115	55											
Võ Thị Sáu	P. Tân Phong: khu vực tổ 9 KP1, toàn bộ KP3, KP4 và KP6	346	135	211	9	38	0	0	9	5	4	360	100%	346	-14
Lê Văn Tâm (trưởng Tiên tiên, hội nhập quốc tế)	P. Tân Phú: CC StarHILL thuộc KP1, toàn bộ KP3, KP4, KP5 và những trường hợp thuộc KP6 không phân tuyến được vào NSG	188	81	107	6	31	0	0	6	4	2	210	100%	188	-22

Tên trường THH	Tên phường, khu phố	Tổng số trẻ 6 tuổi			Khu vực nhận	Chỉ tiêu nhận							Tỷ lệ huy động	Tổng số trẻ 6 tuổi vào trường	Thừa thiếu
		Tổng số	Trong đó			Số HS/ lớp	Số lớp				Tổng số HS				
			Thường trú	Tạm trú			Học 1 buổi	Học 2 buổi K bán trú	B. Trú	Tăng cường ngoại giờ		Đề án Tiếng. Anh tích hợp			
Đình Bộ Lĩnh (CS1)	P. Tân Phú: toàn bộ KP1 (trừ CC Starhill) và KP2	136	79	57	6	34	0	0	6	5	1	240	100%	203	-37
Đình Bộ Lĩnh (CS2)	P. Bình Thuận: KP4 (từ tổ 30 đến tổ 36), KP4A (từ tổ 37 đến tổ 39)	67	29	38											
Nguyễn Thị Định	P. Tân Phong: toàn bộ KP1 (từ tổ 1 đến tổ 8), KP2 và KP5	103	46	57	3	34	0	0	3	3	0	120	100%	103	-17
Nguyễn Văn Hương	P. Bình Thuận: toàn bộ KP3A, KP4A (từ tổ 40 đến tổ 42), KP5 và KP6	147	75	72											
Lê Anh Xuân	P. Tân Quý: toàn bộ KP3 và KP4	150	86	64	8	37	0	0	8	6	2	320	100%	297	-23
Phú Thuận	P. Phú Thuận: KP3 (từ tổ 28 đến tổ 32A) và toàn bộ KP4	198	94	104	5	40	0	0	5	5	0	200	100%	198	-2
Phú Mỹ	P. Phú Thuận: Chung cư Luyxgaden thuộc KP1, toàn bộ KP2 và KP3 (tổ 26, tổ 27, tổ 27A và tổ 27B)	213	110	103	6	36	0		6	6	0	240	100%	213	-27
Phạm Hữu Lầu	P. Phú Thuận: toàn bộ KP1 (trừ Chung cư Luyxgaden)	198	110	88											
Nam Sài Gòn	P. Tân Thuận Đông: toàn bộ KP1	54	33	21	6	42	0	0	6	5	1	240	100%	252	12
Tổng cộng	P. Phú Mỹ: KP1 (từ tổ 1A, 1B đến tổ 8 và tổ 34), KP2 (từ tổ 9 đến tổ 16) và KP3 (từ tổ 21 đến tổ 33)	185	106	79	5	37	0	0	5	5	0	200	100%	185	-15
Ghi chú:	P. Phú Mỹ: KP2 (tổ 17, 17A, 18, 19, 19A, 20 và từ tổ 35 đến tổ 51)	314	156	158	8	39	0	0	8	7	1	320	100%	314	-6
	P. Tân Phú: toàn bộ KP6 (những trường hợp đăng ký đủ điều kiện theo Thông báo số 327/TB-UBND ngày 23/02/2022 của UBND phường Tân Phú)	75	53	22	5	35	0	0	5	5	0	175	100%	175	0
	Trường tuyển sinh	100													
	16 trường	4211	2217	1894	113	37	0	1	112	100	13	4465	100%	4211	-254

- Sĩ số lớp Tiếng Anh tích hợp (Tiểu học Võ Thị Sáu, Tiểu học Lương Thế Vinh, Tiểu học Nguyễn Thị Định, Tiểu học Phú Thuận, Tiểu học Phạm Hữu Lầu, Tiểu học Đình Bộ Lĩnh (CS1) và Tiểu học Lê Văn Tám): 35 HS/lớp.

- Sĩ số lớp cho trường Tiên tiến, hội nhập quốc tế (Tiểu học Lê Văn Tám): 35 HS/lớp. Nếu học sinh trong tuyển trường Tiểu học Lê Văn Tám không học trường Tiên tiến, hội nhập quốc tế thì chuyển về trường Tiểu học Đình Bộ Lĩnh (CS1) và Tiểu học Nguyễn Văn Hương theo phân tuyến của Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận.

BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU CỤ THỂ TỪNG PHƯỜNG - TRƯỜNG THCS (Lớp 6_2022-2023)

[illegible]

Tên trường THCS	Phường Khu phố	Tổng số học sinh hoàn thành chương trình tiêu học	Khả năng nhận		Chỉ tiêu nhận (TRƯỜNG ĐĂNG KÝ)						Tổng số HS HTTH thực tế vào trường	Thừa thiếu
			Tổng số lớp	Số HS/ lớp	Số lớp				Tổng số HS tuyển vào lớp 6			
					Học 1 buổi	Học 2 buổi	Bản trú	TCTA		Tiếng Anh tích hợp		
Nguyễn Thị Thập	Toàn P. Tân Phong	213										
	P. Tân Quý: toàn bộ KP1 và KP2	197	10	50						450	503	53
	P. Tân Hưng: toàn bộ KP1 và KP5 (từ tổ 21 đến tổ 33)	93				12	8	4	2			
	HS học lớp 5 tích hợp địa chỉ cư ngụ P. Tân Phong: 62											
	HS học lớp 5 tích hợp địa chỉ cư ngụ P. Tân Hưng: KP1 và KP5 (từ tổ 21 đến tổ 33): 05	67	2	35						70	67	-3
Nguyễn Hiền (chuẩn Quốc gia)	P. Bình Thuận: toàn bộ KP3, KP3A, KP4 và KP4A	190										
	P. Tân Thuận Tây: toàn bộ KP1, KP2, KP3, KP4 (tổ 9, tổ 10, tổ 11)	164										
	P. Tân Phú: toàn bộ KP1 và KP2	109	14	55		14	12	4		630	766	136
	P. Tân Thuận Đông: toàn bộ KP1	62										
	Các nơi khác ngoài Quận 7	241										
Hoàng Quốc Việt	P. Phú Thuận: toàn bộ KP1 và KP2	314										
	P. Tân Phú: toàn bộ KP4 và KP6	86	9	55						405	491	86
	P. Phú Mỹ: toàn bộ KP1	91										
	HS học lớp 5 tích hợp địa chỉ cư ngụ P. Phú Thuận: 15					11	9	5	2			
	HS học lớp 5 tích hợp địa chỉ cư ngụ P. Phú Mỹ: 09	63	2	32						70	63	-7
Phạm Hữu Lân	HS học lớp 5 tích hợp địa chỉ cư ngụ Huyện Nhà Bè: 25											
	HS học lớp 5 tích hợp địa chỉ cư ngụ KP3, KP4, KP5 và KP6 P. Tân Phú: 14											
	P. Phú Mỹ: toàn bộ KP2 và KP3	347										
Nam Sài Gòn	P. Phú Thuận: toàn bộ KP3 và KP4	185	11	55		11	7	4		495	604	109
	P. Tân Phú: toàn bộ KP3 và KP5	72										
Tổng cộng	Học sinh đang học lớp 5 của trường											
	8 trường THCS công lập	4131	78	53	0	78	59	34	8	3430	4131	701

Ghi chú: Sĩ số lớp Tiếng Anh tích hợp (THCS Nguyễn Hữu Thọ, THCS Nguyễn Thị Thập, THCS Huỳnh Tấn Phát, THCS Hoàng Quốc Việt): 35 HS/lớp.